TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH PHÚ YÊN** Số: **15**/2020/QĐST-DS	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *S, ngày 14 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 48/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2020 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1977.

Trú tại: Khu phố T1, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Bà **Trần Thị N**, sinh năm 1968.

Trú tại: Thôn N1, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự: Nguyên đơn Nguyễn Thanh T và bị đơn Nguyễn Thị N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn Trần Thị N thừa nhận có vay, hiện còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn Nguyễn Thanh T 313.686.000 đồng *(Ba trăm mười ba triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn đồng) (Trong đó bao gồm 244.400.000 đồng tiền gốc và 69.286.000 đồng tiền lãi)* về khoản *"Tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản"*

2.2. Thời gian trả nợ: Ngày 20/9/2020 trả đủ 313.686.000 đồng *(Ba trăm mười ba triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn đồng) (Trong đó bao gồm 244.400.000 đồng tiền gốc và 69.286.000 đồng tiền lãi).*

Trường hợp quyết định có hiệu lực pháp luật, người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời

gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bị đơn Trần Thị N tự nguyện chịu 7.842.000 đồng *(Bảy triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại nguyên đơn Nguyễn Thanh T 7.903.000 đồng *(Bảy triệu chín trăm linh ba nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006139 ngày 08/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Phú Yên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.S;
- Lưu: AV; HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Pha